

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT THẠCH THẮT



QUY CHẾ
THI ĐUA KHEN THƯỞNG
NĂM HỌC 2026 - 2027

Hà Nội, tháng 10 năm 2026

Số: 362/QĐ-THPTTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc kiện toàn Hội đồng Thi đua - Khen thưởng,
Năm học 2026 – 2027

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT THẠCH THẮT

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022; Luật thi đua sửa đổi số 06/2026/QH16 ngày 23 tháng 4 năm 2026;

Căn cứ Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25/9/2026 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật thi đua khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 45/2026/QĐ-TTg ngày 16/9/2026 quy định thi hành một số điều của Luật thi đua khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 67/2026/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng đối với ngành Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 08/2026/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ nhiệm vụ năm học 2026 - 2027.

Theo đề nghị của Thường trực hội đồng Thi đua - khen thưởng trường THPT Thạch Thắt, năm học 2026 - 2027.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Kiện toàn Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trường THPT Thạch Thắt năm học 2026 - 2027, gồm:

Chủ tịch Hội đồng: Ông Vũ Đức Vượng - Hiệu trưởng nhà trường;

Phó Chủ tịch Hội đồng:

1. Ông Kiều Bá Chiến - Phó Hiệu trưởng thường trực;
2. Ông Nguyễn Lễ - Phó Hiệu trưởng;
3. Ông Phí Mạnh Tiến - Bí thư Đoàn trường;

Các ủy viên: (Có danh sách kèm theo)

Thường trực Hội đồng thi đua - khen thưởng gồm: Chủ tịch, các Phó chủ tịch và các ủy viên thường trực.

Điều 2: Hội đồng thi đua - khen thưởng nhà trường có trách nhiệm căn cứ vào Luật thi đua- khen thưởng, các văn bản hướng dẫn về công tác Thi đua - khen thưởng của Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND thành phố Hà Nội, Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội và điều kiện cụ thể của nhà trường để xây dựng kế hoạch, các tiêu chí thi đua phù hợp, giúp Hiệu trưởng chỉ đạo tổ chức các phong trào thi đua trong nhà trường thiết thực, hiệu quả, bảo đảm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học.

Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng có nhiệm vụ giúp Hội đồng hướng dẫn, triển khai, theo dõi và đánh giá các phong trào thi đua; Thực hiện các quyết định của Hội đồng; Đề xuất những cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc qua các phong trào thi đua để Hiệu trưởng nhà trường khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng; Chuẩn bị hồ sơ khen thưởng trình Hội đồng xét duyệt; Chuẩn bị nội dung các cuộc họp Hội đồng.

Điều 3: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Ban Giám hiệu, các tổ chức, đoàn thể, tổ chuyên môn, bộ phận tài vụ và các Ông (Bà) có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thông báo tại phòng chờ của giáo viên;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Đức Vượng

**DANH SÁCH ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG THI ĐUA- KHEN THƯỞNG
NĂM HỌC 2026 - 2027**



(Kèm theo Quyết định số **362**/QĐ-THPTTT, ngày **01**/10/2026
của Hiệu trưởng trường THPT Thạch Thắt)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	Ông Vũ Đình Chung	TTCM	Ủy viên thường trực
2	Bà Trần Thị Hương Liên	TTCM	Ủy viên thường trực
3	Bà Nguyễn Thị Dịu	TTCM	Ủy viên thường trực
4	Bà Nguyễn Thị Kim Tuyến	TTCM	Ủy viên thường trực
5	Ông Đinh Quang Chiến	TTCM	Ủy viên thường trực
6	Bà Nguyễn Thị Thanh Tịnh	TTVP	Ủy viên thường trực
7	Ông Nguyễn Khắc Đại	Thư ký hội đồng GVCN 10A01	UVTT- Thư ký
8	Bà Phạm Thị Thanh Huyền	GVCN 12A01	Ủy viên
9	Bà Đỗ Thị Quyên	GVCN 12A02	Ủy viên
10	Bà Nguyễn Thị Mai	GVCN 12A03	Ủy viên
11	Bà Khuất Thị Thu	GVCN 12A04	Ủy viên
12	Bà Nguyễn Thị Thiết	GVCN 12A05	Ủy viên
13	Bà Nguyễn Thị Trí Tình	GVCN 12A06	Ủy viên
14	Bà Lê Thị Tâm	GVCN 12A07	Ủy viên
15	Bà Trần Thị Huệ	GVCN 12A08	Ủy viên
16	Bà Đặng Thị Uyên Chi	GVCN 12A09	Ủy viên
17	Bà Kiều Thị Thuý	GVCN 12A10	Ủy viên
18	Bà Cấn Thị Hoa Phương	GVCN 12A11	Ủy viên
19	Bà Nguyễn Hồng Liên	GVCN 12A12	Ủy viên
20	Bà Vương Thị Yến	GVCN 12A13	Ủy viên
21	Bà Phạm Thị Hiệp	GVCN 12A14	Ủy viên
22	Ông Nguyễn Văn Thiện	GVCN 12A15	Ủy viên
23	Bà Tạ Thị Ngọc Mai	GVCN 11A01	Ủy viên
24	Ông Vũ Duy Khiêm	GVCN 11A02	Ủy viên
25	Bà Dương Thị Minh Huệ	GVCN 11A03	Ủy viên

26	Bà Cấn Thị Nga	GVCN 11A04	Ủy viên
27	Bà Nguyễn Thị Yên	GVCN 11A05	Ủy viên
28	Bà Nguyễn Thị Thuỳ Linh	GVCN 11A06	Ủy viên
29	Bà Nguyễn Thị Chinh	GVCN 11A07	Ủy viên
30	Bà Ngô Thị Hương	GVCN 11A08	Ủy viên
31	Bà Phạm Thị Ninh	GVCN 11A09	Ủy viên
32	Bà Vũ Thị Minh Nguyệt	GVCN 11A10	Ủy viên
33	Bà Kiều Thị Hồng Phương	GVCN 11A11	Ủy viên
34	Bà Kiều Thị Thuý	GVCN 11A12	Ủy viên
35	Bà Nguyễn Thanh Hương	GVCN 11A13	Ủy viên
36	Bà Đào Thị Thuý	GVCN 11A14	Ủy viên
37	Bà Nguyễn Thị Minh Phương	GVCN 11A15	Ủy viên
38	Bà Đỗ Thị Hoà Bình	GVCN 10A02	Ủy viên
39	Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	GVCN 10A03	Ủy viên
40	Ông Đỗ Hữu Phương	GVCN 10A04	Ủy viên
41	Bà Nguyễn Thị Nguyệt	GVCN 10A05	Ủy viên
42	Bà Nguyễn Thị Minh Hải	GVCN 10A06	Ủy viên
43	Bà Kiều Thị Thu Thuý	GVCN 10A07	Ủy viên
44	Bà Vũ Liên Hương	GVCN 10A08	Ủy viên
45	Bà Nguyễn Thị Phương	GVCN 10A09	Ủy viên
46	Bà Đỗ Thị Toàn	GVCN 10A10	Ủy viên
47	Bà Nguyễn Thị Tuyết	GVCN 10A11	Ủy viên
48	Bà Bùi Ngọc Tú	GVCN 10A12	Ủy viên
49	Bà Phí Thị Hoạt	GVCN 10A13	Ủy viên
50	Bà Phạm Thị Minh Loan	GVCN 10A14	Ủy viên
51	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	GVCN 10A15	Ủy viên
52	Bà Nguyễn Thị Thanh Thuý	GVCN 10A16	Ủy viên
53	Bà Trịnh Thị Thanh Nhân	GVCN 10A17	Ủy viên

Số: 363/QĐ-THPTTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng
Năm học 2026 – 2027

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT THẠCH THẮT

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022; Luật thi đua sửa đổi số 06/2026/QH16 ngày 23 tháng 4 năm 2026;

Căn cứ Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25/9/2026 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật thi đua khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 45/2026/QĐ-TTg ngày 16/9/2026 quy định thi hành một số điều của Luật thi đua khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 67/2026/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng đối với ngành Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 08/2026/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ kế hoạch số 326/KH-THPTTT ngày 08/9/2026 của trường THPT Thạch Thắt về việc triển khai nhiệm vụ năm học 2026 - 2027;

Theo đề nghị của Thường trực hội đồng Thi đua - khen thưởng trường THPT Thạch Thắt năm học 2026 - 2027.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua- Khen thưởng trường THPT Thạch Thắt, năm học 2026 - 2027.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng Thi đua- Khen thưởng, cán bộ, viên chức trường THPT Thạch Thắt có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Thông báo tại phòng chờ của giáo viên;
- Lưu: VP.

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Đức Vượng



QUY CHẾ

Thi đua, Khen thưởng Trường THPT Thạch Thắt

(Kèm theo Quyết định số 362/QĐ-THPTTT ngày 01/10/2026
của Hiệu trưởng trường THPT Thạch Thắt)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định chi tiết và cụ thể hoá các văn bản hướng dẫn của Nhà nước, của Chính phủ, của Bộ Giáo dục và đào tạo (GDĐT), UBND Thành phố Hà Nội và của Sở GDĐT Hà Nội về công tác thi đua (TĐ), khen thưởng (KT).
2. Đối tượng TĐ: Cán bộ, viên chức (CBVC) diện biên chế hoặc hợp đồng lao động dài hạn của nhà trường.
3. Đối tượng KT: Các đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều này, có thành tích đều được KT theo quy định của Luật TĐ, KT và của Quy chế này.

Điều 2. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc TĐ: TĐ thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, tự giác, công khai; đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển. Việc xét tặng các danh hiệu TĐ phải căn cứ vào phong trào TĐ, mọi cá nhân, tập thể tham gia phong trào TĐ đều phải có đăng ký TĐ, xác định mục tiêu, chỉ tiêu TĐ; không đăng ký TĐ sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu TĐ.
2. Nguyên tắc KT: Chính xác, công khai, công bằng và kịp thời.

Điều 3. Hình thức thi đua

Có 2 hình thức thức tổ chức TĐ là TĐ thường xuyên và TĐ theo đợt.

1. TĐ thường xuyên: Gồm có hình thức TĐ học kỳ và thi đua năm học.
2. TĐ theo đợt: TĐ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11; TĐ chào mừng ngày thành lập Đoàn 26/3 và các đợt thi đua khác theo chỉ đạo của cấp trên.

Điều 4. Danh hiệu TĐ đối với cá nhân

1. Các danh hiệu TĐ học kỳ đối với cá nhân: Loại A; loại B; loại C và loại D (không đạt yêu cầu).
 - a) Nữ và Nam CBVC nghỉ chế độ thai sản theo quy định thì xét TĐ theo kết quả trong thời gian làm việc trước hoặc sau khi nghỉ chế độ. CBVC nghỉ ốm đau hưởng lương BHXH thì thời gian nghỉ tính là có phép.
 - b) CBVC được cử đi học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị và CM nghiệp vụ nhưng vẫn tham gia giảng dạy (đối với giáo viên) và công tác (đối với cán bộ quản lý, nhân viên) tại nhà trường; những người có hành động dũng

cảm cứu người, cứu tài sản bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ quan y tế thì vẫn được tham gia bình xét danh hiệu TĐ học kỳ.

c) CBVC nghỉ theo quy định tại Khoản 2, Khoản 4 Điều 12 của Quy chế làm việc được tính là nghỉ có phép khi xét thi đua học kỳ.

2. Danh hiệu TĐ cả năm học đối với cá nhân:

- a) Lao động tiên tiến (LĐTT);
- b) Chiến sĩ TĐ cấp cơ sở;
- c) Chiến sĩ TĐ cấp Bộ, Thành phố.

Nữ và nam CBVC nghỉ thai sản theo chế độ của Nhà nước hoặc nghỉ ốm đau thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều này. CBVC được cử đi học tập, đào tạo tập trung không trực tiếp giảng dạy, công tác tại trường từ 01 năm trở lên, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì năm học đó được công nhận LĐTT.

Đối với CBVC chuyển công tác từ nơi khác đến thì lấy kết quả nhận xét của đơn vị cũ cùng với thời gian công tác tại trường làm căn cứ xem xét danh hiệu LĐTT.

Không xét tặng danh hiệu LĐTT cho các trường hợp: không đăng ký TĐ; mới tuyển dụng dưới 10 tháng; nghỉ làm việc từ 40 ngày trở lên; bị xử phạt hành chính; bị kỷ luật từ khiển trách trở lên.

Điều 5. Một số danh hiệu TĐ đối với tập thể

1. Tập thể Lao động tiên tiến;
2. Tập thể Lao động xuất sắc...

Điều 6. Hình thức KT đối với tập thể và cá nhân

1. Giấy khen của Giám đốc Sở;
2. Bằng khen của Thành phố hoặc Bằng khen của Bộ GDĐT...
3. Bằng khen của Thủ tướng chính phủ...

Chương II

TIÊU CHUẨN CÁC DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Mục 1

TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA HỌC KỲ

Điều 7. Tiêu chuẩn xếp loại A

1. Gương mẫu chấp hành tốt: chính sách, pháp luật của Nhà nước; nghĩa vụ của CBVC; Điều lệ trường học; nội quy, quy chế của Ngành; nội quy, quy chế của đơn vị.

2. Thực hiện nền nếp, ngày giờ công và chức trách, nhiệm vụ:

a) Chấp hành tốt kỷ luật làm việc: đi làm đúng giờ; không tự ý nghỉ làm việc, nghỉ dạy; nghỉ có phép không quá 5 buổi hoặc 10 tiết dạy (kể cả các buổi họp và các hoạt động khác của nhà trường); không tự ý thay đổi tiết dạy hoặc đổi nhiệm vụ của mình với người khác; đi làm muộn không quá 02 lần; đi họp muộn không quá 01 lần;

b) Đánh giá, xếp loại viên chức hằng tháng: 100% số tháng trong học kỳ xếp loại Hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó có ít nhất 80% số tháng Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

3. Về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn:

a) Thực hiện đầy đủ các quy định về công tác chuyên môn. Kết quả các tiết dự giờ (nếu có) đều xếp loại khá trở lên.

b) Đánh giá giờ dạy của các lớp giảng dạy có không quá 02 giờ dạy xếp loại trung bình, không có giờ đánh giá xếp loại yếu (trên sổ đầu bài);

c) Đối với GVCN: Công tác chủ nhiệm và thi đua của lớp chủ nhiệm có ít nhất 80% số tháng trong học kỳ xếp loại Tốt trở lên.

d) Đối với Ban giám hiệu, tổ trưởng, tổ phó: có ít nhất 80% thành viên xếp loại A, số thành viên xếp loại D dưới 10%.

Điều 8. Tiêu chuẩn xếp loại B

1. Chấp hành đầy đủ các chính sách, pháp luật của Nhà nước; nghĩa vụ của CBVC; Điều lệ trường học, nội quy, quy chế của Ngành và của đơn vị.

2. Thực hiện nền nếp, ngày giờ công và chức trách, nhiệm vụ:

a) Không tự ý nghỉ làm việc, nghỉ dạy; nghỉ có phép không quá 6 buổi hoặc 12 tiết dạy (kể cả các buổi họp và các hoạt động khác của nhà trường); không tự ý thay đổi tiết dạy hoặc đổi nhiệm vụ của mình với người khác; đi làm muộn không quá 04 lần; đi họp muộn không quá 02 lần;

b) Đánh giá, xếp loại viên chức hằng tháng: 100% số tháng trong học kỳ xếp loại Hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó có ít nhất 60% số tháng Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

3. Về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn:

a) Đảm bảo tương đối tốt các quy định về công tác chuyên môn nhưng còn một vài thiếu sót nhỏ. Kết quả các tiết dự giờ đều xếp loại trung bình trở lên, trong đó có ít nhất 1/2 số giờ xếp loại khá trở lên;

b) Đánh giá giờ dạy của các lớp giảng dạy có không quá 3 giờ dạy xếp loại trung bình trở xuống (trên sổ đầu bài);

c) Đối với GVCN: Công tác chủ nhiệm và thi đua của lớp chủ nhiệm các tháng trong học kỳ xếp loại Khá trở lên.

d) Đối với Ban giám hiệu, tổ trưởng, tổ phó: có ít nhất 70% thành viên xếp loại A, số thành viên xếp loại D không quá 10%.

Điều 9. Tiêu chuẩn xếp loại C

1. Chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước; nghĩa vụ của CBVC; các quy định của Điều lệ trường học; nội quy, quy chế của Ngành và của đơn vị.

2. Thực hiện nền nếp, ngày giờ công và chức trách, nhiệm vụ:

a) Vào muộn, ra sớm tuy đã được nhắc nhở nhưng vẫn tái diễn; nghỉ làm việc không phép từ 01 tiết dạy trở lên; nghỉ có phép không quá 8 buổi hoặc 16 tiết dạy; thay đổi tiết dạy hoặc đổi nhiệm vụ của mình với người khác không báo cáo Ban giám hiệu; đi làm muộn không quá 04 lần; đi họp muộn không quá 03

lần (“buổi” bao gồm buổi làm việc và các buổi họp, các buổi hoạt động khác của nhà trường);

b) Đánh giá, xếp loại viên chức hằng tháng: Có ít nhất 80% số tháng trong học kỳ xếp loại Hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

3. Về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn:

a) Có thiếu sót về công tác chuyên môn, được nhắc nhở nhưng vẫn tái diễn. Các tiết dự giờ đều xếp loại trung bình trở lên;

b) Thực hiện tương đối tốt các quy định về công tác chuyên môn song còn sai sót chưa đến mức độ nghiêm trọng; tiến độ thực hiện chế độ thông tin báo cáo có thời điểm còn chậm; số giờ dạy xếp loại yếu không quá 2 tiết (đánh giá trên sổ đầu bài);

c) Đối với GVCN: Công tác chủ nhiệm và thi đua của lớp chủ nhiệm các tháng trong học kỳ xếp loại Trung bình trở lên.

d) Đối với Ban giám hiệu, tổ trưởng, tổ phó: có ít nhất 60% thành viên xếp loại A, số thành viên xếp loại D dưới 15%.

Trường hợp CBVC nghỉ ốm đau, điều trị bệnh và hưởng lương BHXH thì những ngày nghỉ được tính là nghỉ có phép. CBVC nghỉ chế độ thai sản thì chỉ đánh giá, xếp loại thời gian làm việc thực tế, không xếp loại thời gian nghỉ theo quy định (ký hiệu là “K”).

Điều 10. Tiêu chuẩn xếp loại D

Là những CBVC không đủ điều kiện xếp loại C trở lên hoặc vi phạm một trong các Khoản sau (vi phạm một điểm của Khoản nào thì được tính là vi phạm Khoản đó):

1. Không chấp hành đầy đủ chính sách, pháp luật của Nhà nước;

2. Thực hiện nền nếp, ngày giờ công và chức trách, nhiệm vụ:

a) Có thiếu sót về đạo đức và lối sống;

b) Không hoàn thành các nhiệm vụ được giao hoặc không chấp hành sự phân công, điều động thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của cấp trên;

c) Còn thiếu sót về kỷ luật lao động, nền nếp chuyên môn như: đánh giá sai kết quả giáo dục của học sinh, vào điểm sai quy chế chuyên môn nghiêm trọng, vào muộn, ra sớm tuy đã được nhắc nhở nhưng vẫn tái diễn nhiều lần; thay đổi tiết dạy hoặc đổi nhiệm vụ của mình với người khác không báo cáo Ban giám hiệu 2 buổi hoặc 4 tiết dạy trở lên; nghỉ làm việc không phép 02 buổi hoặc 4 tiết dạy trở lên;

d) Bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên;

đ) Không còn tín nhiệm trong đồng nghiệp, học sinh và nhân dân;

e) Đánh giá, xếp loại viên chức hằng tháng: Có dưới 80% số tháng trong học kỳ xếp loại Hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

3. Về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn:

a) Vi phạm tương đối nghiêm trọng quy chế chuyên môn. Không chuẩn bị bài, lên lớp, đánh giá học sinh sai quy định. Có trên 1/2 số tiết dự giờ xếp loại yếu (không đạt yêu cầu);

b) Thực hiện không đúng tiến độ chế độ thông tin báo cáo hoặc báo cáo sai, ảnh hưởng nghiêm trọng đến công tác thông tin báo cáo của nhà trường;

c) Đối với GVCN: có tháng trong học kỳ xếp loại công tác chủ nhiệm và thi đua của lớp chủ nhiệm dưới Trung bình.

d) Đối với Ban giám hiệu, tổ trưởng, tổ phó: có dưới 50% thành viên xếp loại A, số thành viên xếp loại D trên 15%.

Mục 2

ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI VIÊN CHỨC VÀ LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG

Điều 11. Đánh giá, xếp loại viên chức và lao động hợp đồng hằng tháng

Thực hiện theo hướng dẫn của Sở GDĐT Hà Nội.

Điều 12. Đánh giá, xếp loại viên chức và lao động hợp đồng cả năm học

Thực hiện theo văn bản hướng dẫn đánh giá, xếp loại công chức, viên chức và lao động hợp đồng của Sở GDĐT cuối năm học. Nhà trường sẽ ban hành hướng dẫn khi có hướng dẫn của Sở GDĐT.

Mục 3

TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA CẢ NĂM HỌC

Điều 13. Tiêu chuẩn các danh hiệu TĐ đối với cá nhân

1. Lao động tiên tiến (LĐTT): được xét tặng hàng năm cho CBVC đạt đủ các tiêu chuẩn sau:

a) Thi đua các học kỳ đều xếp loại B trở lên (nữ CBVC nghỉ thai sản theo chế độ của nhà nước hoặc CBVC nghỉ làm việc, hưởng lương BHXH thực hiện theo quy định tại Mục 1 của Chương này);

b) Xếp loại viên chức cả năm học đạt Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

c) Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giáo dục theo quy định của Sở GDĐT.

d) Lớp chủ nhiệm xếp loại Tốt trở lên theo quy chế thi đua của học sinh (nếu chủ nhiệm).

đ) Đối với các thành viên Ban giám hiệu và cán bộ cấp tổ thì phải có ít nhất 70% số thành viên trong đơn vị đạt LĐTT.

2. Chiến sỹ TĐ cấp cơ sở (CSTĐcs): được xem xét cho CBVC tiêu biểu trong số CBVC đạt đủ các tiêu chuẩn sau:

a) Là CBVC tiêu biểu trong số CBVC đạt LĐTT;

b) Thi đua các học kỳ đều xếp loại A (nữ CBVC nghỉ thai sản theo chế độ của nhà nước hoặc CBVC nghỉ làm việc, hưởng lương BHXH thực hiện theo quy định tại Mục 1 của Chương này); Xếp loại viên chức Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học;

c) Có ít nhất **01** công trình khoa học, đề án, đề tài hoặc **sáng kiến được áp dụng** và mang lại **hiệu quả** trong việc thực hiện công tác chuyên môn, nghề nghiệp **được cấp có thẩm quyền công nhận**;

d) Lốp chủ nhiệm xếp loại Xuất sắc theo quy chế thi đua của học sinh (nếu chủ nhiệm);

đ) Cá nhân đạt chỉ tiêu giảng dạy bộ môn của nhà trường trở lên; hoặc đạt chỉ tiêu do tổ giao trở lên và nhóm chuyên môn đạt hoặc vượt chỉ tiêu của nhà trường.

3. Chiến sỹ TĐ cấp Thành phố (CSTĐTP): Được xem xét đề nghị tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất trong số những cá nhân đạt các tiêu chuẩn quy định tại Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục.

Điều 14. Tiêu chuẩn các danh hiệu TĐ đối với tập thể

1. “Tập thể Lao động tiên tiến”: xét tặng cho tập thể được lựa chọn trong số các tập thể tiêu biểu hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt đủ các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;
- b) Có phong trào TĐ thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;
- c) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “LĐTT” và không có cá nhân nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt nội quy, quy chế của nhà trường.

Cụ thể hoá Tiêu chuẩn a) như sau: Thực hiện tốt quy chế chuyên môn; tổ chức tốt các hoạt động giáo dục; có biện pháp, giải pháp để cải tiến nội dung, phương pháp giảng dạy; có nhiều thành tích nổi bật. Trong tổ không có biểu hiện gian lận, tiêu cực trong kiểm tra, đánh giá cho điểm, xếp loại HS.

2. “Tập thể lao động xuất sắc” xét tặng cho tập thể tiêu biểu, xuất sắc được lựa chọn trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể LĐTT” và đạt đủ các tiêu chuẩn sau:

- a) Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;
- b) Có phong trào TĐ thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;
- c) Có 100% cá nhân hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sỹ TĐ cơ sở” và không có cá nhân nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; gương mẫu thực hiện nội quy, quy chế của nhà trường;

e) Có 02 năm liên tục gần nhất đạt danh hiệu “Tập thể LĐTT” và trong 02 năm đó phải có Giấy khen của Giám đốc Sở GDĐT.

Điều 15. Chỉ tiêu số lượng danh hiệu TĐ

1. Danh hiệu CSTĐ cơ sở: Theo quy định của Luật thi đua khen thưởng.
2. Danh hiệu Tập thể LĐTT: Theo quy định của Sở GDĐT.

Mục 4

TIÊU CHUẨN CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 16. Giấy khen của Giám đốc Sở GDĐT

1. Đối với cá nhân: CBVC tiêu biểu đạt đủ các tiêu chuẩn sau:
 - a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (đánh giá toàn diện các nhiệm vụ theo chức danh và các nhiệm vụ khác được phân công) và nghĩa vụ công dân; có thành tích đặc biệt xuất sắc;
 - b) Có phẩm chất đạo đức tốt; Đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;
 - c) Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;
 - d) Ngoài tiêu chuẩn trên yêu cầu: Với cán bộ quản lý, đơn vị phải đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc; Với giáo viên: phải có học sinh giỏi cấp Thành phố hoặc đạt giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố.
2. Đối với tập thể: Tập thể tiêu biểu trong các tập thể đạt đủ các tiêu chuẩn sau:
 - a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; có thành tích đặc biệt xuất sắc;
 - b) Đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua;
 - c) Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm;
 - d) Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể;
 - đ) Lựa chọn tập thể tiêu biểu trong số các tập thể có 02 năm liên đạt danh hiệu “Tập thể LĐTT”.

Điều 17. Bằng khen của Thành phố hoặc của Bộ GDĐT

1. Đối với cá nhân: CBVC tiêu biểu đạt đủ các tiêu chuẩn sau:
 - a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (đánh giá toàn diện các nhiệm vụ theo chức danh và các nhiệm vụ khác được phân công) và nghĩa vụ công dân; có thành tích đặc biệt xuất sắc, có sức lan tỏa toàn Thành phố;
 - b) Có phẩm chất đạo đức tốt; Đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;
 - c) Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;
 - d) Ngoài tiêu chuẩn trên yêu cầu: Với cán bộ quản lý, đơn vị phải đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc; Với giáo viên: phải có Giấy khen của Giám đốc Sở GDĐT.
2. Đối với tập thể: Tập thể phải đạt đủ các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; có thành tích đặc biệt xuất sắc, có sức lan tỏa toàn Thành phố;
- b) Đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt và tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua;
- c) Chọn tập thể tiêu biểu trong các tập thể có 02 lần liên tục đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” hoặc những tập thể lập được thành tích xuất sắc được bình xét trong các đợt thi đua do Bộ, Thành phố phát động.

Chương III

QUY TRÌNH, THỦ TỤC, HỒ SƠ, THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA VÀ MỨC THƯỞNG

Điều 18. Quy trình đánh giá, xếp loại và bình xét TĐ

1. Đánh giá, xếp loại TĐ học kỳ và đánh giá, phân loại viên chức cả năm học: Tập thể tổ CM, nghiệp vụ hợp đánh giá, xếp loại:

a) Tổ trưởng công bố dự thảo kết quả đánh giá, xếp loại các tổ viên theo nội dung đánh giá, tiêu chuẩn xếp loại quy định tại (mục 1, mục 2 Chương II) Quy chế này trên cơ sở các minh chứng cụ thể;

b) Tổ viên tự nhận xét, đánh giá bản thân; tham gia nhận xét những ưu điểm và tồn tại của đồng nghiệp;

c) Tổ trưởng thống nhất thông qua kết quả đánh giá, xếp loại tổ viên theo từng nội dung quy định tại Quy chế này sau khi tiếp thu ý kiến nhận xét của các thành viên trong tổ.

2. Bình xét thi đua tại các tổ CM, nghiệp vụ:

Sau khi có kết quả xếp loại TĐ theo học kỳ; đánh giá, xếp loại viên chức, các tổ tiến hành bình xét thi đua cả năm căn cứ theo tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua ở Mục 3 Chương II của Quy chế này, tiến hành thực hiện theo các bước như trong Khoản 1 của Điều này.

3. Đánh giá, xếp loại theo Chuẩn giáo viên: Có văn bản hướng dẫn riêng.

4. Tổ trưởng gửi kết quả TĐ theo tháng; kết quả đánh giá, xếp loại viên chức; kết quả đánh giá xếp loại Chuẩn giáo viên và kết quả bình xét thi đua bằng văn bản lên Thường trực Hội đồng TĐ trường trước khi Hội đồng TĐ họp.

5. Hội đồng TĐ trường họp bình xét trên cơ sở kết quả của các tổ gửi lên và nhận xét, đánh giá của các bộ phận, của các thành viên của Hội đồng TĐ. Sau khi có kết quả, Hội đồng TĐ sẽ công bố công khai kết quả trên bảng tin nội bộ.

Điều 19. Thủ tục, hồ sơ và thời gian xét đề nghị tặng danh hiệu TĐ

1. Hội đồng TĐ, KT sẽ có hướng dẫn cụ thể và chi tiết về thủ tục, hồ sơ và thời gian đề nghị xét tặng các danh hiệu TĐ vào cuối tháng 4 hàng năm.

2. Các trường hợp KT đột xuất

Tuỳ theo tình hình cụ thể về việc lập thành tích xuất sắc đột xuất, Hội đồng TĐ, KT sẽ có hướng dẫn và trình cấp có thẩm quyền để KT.

Điều 20. Quy định về mức thưởng

1. Các danh hiệu TĐ và hình thức KT do cấp trên công nhận thực hiện theo các văn bản của các cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Các hình thức KT do Hiệu trưởng quyết định thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ hằng năm của đơn vị hoặc thống nhất của Hội đồng TĐ.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Quy định về xử lý vi phạm

Các tập thể và cá nhân vi phạm các quy định về công tác thi đua, khen thưởng tuỳ theo mức độ sẽ bị xử lý theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 22. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành

1. Quy chế này áp dụng từ năm học 2025-2026. Những quy định trước đây trái với các quy định trong Quy chế này đều bị bãi bỏ.

2. Hội đồng TĐ, KT có trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra các tổ, các bộ phận và cá nhân thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

3. Quy chế này có thể được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế khi có các văn bản hướng dẫn, điều chỉnh của các cơ quan quản lý cấp trên về lĩnh vực này.

4. Các Tổ trưởng, người đứng đầu các tổ chức đoàn thể trong nhà trường có trách nhiệm phổ biến và tổ chức triển khai thực hiện đến toàn thể CBVC trong tổ, trong đoàn thể mình./.

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Đức Vượng



Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2026

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
của Hội đồng thi đua - Khen thưởng
Trường THPT Thạch Thắt - Năm học 2026 - 2027
(Ban hành kèm theo Quyết định số 363/QĐ-THPTTT, ngày 01/10/2026
của Hiệu trưởng trường THPT Thạch Thắt)

CHƯƠNG I
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN
THƯỞNG
TRƯỜNG THPT THẠCH THẮT

Điều 1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng là Hội đồng tư vấn có chức năng giúp Lãnh đạo nhà trường trong công tác thi đua khen thưởng của nhà trường.

Điều 2. Hội đồng thi đua - khen thưởng nhà trường có nhiệm vụ sau:

1. Đề xuất xây dựng các chủ trương, kế hoạch, biện pháp chủ yếu để giúp Lãnh đạo nhà trường chỉ đạo, tổ chức thực hiện phong trào thi đua yêu nước; Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc và kiểm tra nhằm đảm bảo phong trào thi đua phát triển đều khắp, đúng hướng, có hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ chính trị và xây dựng nhà trường vững mạnh.

2. Tổng kết thực tiễn phong trào thi đua, đề xuất với Lãnh đạo nhà trường về chương trình, kế hoạch tổ chức, chỉ đạo các phong trào thi đua thường xuyên và đột xuất, phát hiện, xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến.

3. Đề xuất với Lãnh đạo nhà trường về việc ban hành, bổ sung, sửa đổi các tiêu chí thi đua khen thưởng phù hợp với thực tiễn nhà trường.

4. Xét chọn những cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua để Hiệu trưởng quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

CHƯƠNG II
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỦA TỪNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG.

Điều 3. Phân công phụ trách các mặt công tác đối với các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng nhà trường như sau:

1. Chủ tịch Hội đồng: Ông Vũ Đức Vượng - Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng nhà trường: Phụ trách chung, lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội đồng.

2. Các Phó chủ tịch Hội đồng: Giúp Chủ tịch hội đồng quản lý các mặt công tác và thay mặt Chủ tịch hội đồng chủ trì các phiên họp của Hội đồng khi Chủ tịch Hội đồng đi vắng hoặc được phân công.



2.1. Ông Kiều Bá Chiến - Phó Hiệu trưởng- Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng: Giúp Chủ tịch Hội đồng trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng; chủ trì các cuộc họp và quyết định các công việc của Hội đồng khi Chủ tịch Hội đồng vắng mặt hoặc được uỷ quyền; kiểm tra phong trào thi đua, công tác khen thưởng của cán bộ giáo viên. Chỉ đạo phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong các hoạt động chuyên môn.

2.2. Ông Nguyễn Lễ - Phó Hiệu trưởng - Phó Chủ tịch Hội đồng: Chỉ đạo phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong các hoạt động quản lý và sử dụng cơ sở vật chất, văn phòng. Chỉ đạo phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong các tổ chức, đoàn thể, các hoạt động tập thể.

2.3. Ông Phí Mạnh Tiến - Bí thư Đoàn trường - Phó Chủ tịch Hội đồng: Là Trưởng tiểu ban thi đua khối học sinh. Chỉ đạo phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong các hoạt động của khối học sinh.

3. Các uỷ viên hội đồng: Chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện, theo dõi thi đua theo lĩnh vực, bộ phận mà mình phụ trách và các việc khác do Chủ tịch hội đồng phân công. Được sử dụng bộ máy giúp việc để thực hiện nhiệm vụ khi Hội đồng phân công.

3.1. Ông Nguyễn Khắc Đại - Thư ký hội đồng: Giúp Chủ tịch Hội đồng tổng hợp tình hình, kết quả các phong trào thi đua trong nhà trường.

3.2. Ông Vũ Đình Chung- Tổ trưởng chuyên môn: Chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện, theo dõi thi đua của tổ Toán - Tin.

3.3. Bà Trần Thị Hương Liên - Tổ trưởng chuyên môn: Chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện, theo dõi thi đua của tổ Vật lý – Công nghệ.

3.4. Bà Nguyễn Thị Dịu - Tổ trưởng chuyên môn: Chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện, theo dõi thi đua của tổ Hóa - Sinh – Công nghệ.

3.5. Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền - Tổ trưởng chuyên môn: Chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện, theo dõi thi đua của tổ Văn - Ngoại ngữ.

3.6. Ông Đinh Quang Chiến - Tổ trưởng chuyên môn: Chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện, theo dõi thi đua của tổ Thể dục - GDQP- KHXH.

3.7. Bà Nguyễn Thị Thanh Tịnh - Tổ trưởng tổ Văn phòng: Chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện, theo dõi thi đua của tổ Văn phòng.

3.8. Các uỷ viên là giáo viên chủ nhiệm lớp: Chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện, theo dõi thi đua của tập thể lớp mình chủ nhiệm.

Điều 4. Cơ cấu, nhiệm vụ của Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng:

1 . Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các uỷ viên thường trực.

2. Nhiệm vụ của Thường trực Hội đồng

2.1. Lập kế hoạch và chương trình công tác của Hội đồng;

2.2. Thông qua dự thảo chương trình, nội dung công tác trình Hội đồng thảo luận tại các kỳ họp; thông báo kết luận tại các kỳ họp của Hội đồng.

2.3. Thông qua dự thảo các văn bản triển khai chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng;

2.4. Xử lý những vấn đề phát sinh đột xuất cần có ý kiến của tập thể do không thể chờ đến kỳ họp của Hội đồng hoặc không tổ chức cuộc họp đột xuất, nhưng sau đó phải báo cáo lại Hội đồng tại phiên họp Hội đồng gần nhất.

CHƯƠNG III CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG.

Điều 5. Hội đồng Thi đua - khen thưởng nhà trường làm việc theo chế độ tập thể và theo nguyên tắc tập trung dân chủ; biểu quyết theo đa số; Các ý kiến khác nhau của thành viên Hội đồng đều được tổng hợp báo cáo với Chủ tịch Hội đồng để xem xét, quyết định. Ý kiến của Chủ tịch Hội đồng là quyết định cuối cùng.

Điều 6. Thường trực Hội đồng sinh hoạt định kỳ mỗi tháng một lần để kiểm điểm, đánh giá phong trào thi đua, công tác khen thưởng và hoạt động của Hội đồng trong tháng, đề ra phương hướng nhiệm vụ cho tháng tiếp theo và cho ý kiến giải quyết công việc đột xuất (nếu có).

Trường hợp đột xuất, Thường trực Hội đồng có thể họp bất thường do chủ tịch Hội đồng triệu tập.

Hằng năm, Hội đồng Thi đua - khen thưởng họp vào cuối học kỳ 1 và cuối năm học để kiểm điểm, đánh giá phong trào thi đua của các tập thể lớp. Thường trực Hội đồng Thi đua - khen thưởng họp vào cuối học kỳ 1 và cuối năm học để kiểm điểm, đánh giá phong trào thi đua của các tập thể, cá nhân CBVC toàn trường, xem xét đề nghị Hiệu trưởng quyết định khen thưởng hoặc trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trên tặng các danh hiệu Thi đua cho các tập thể và cá nhân trong nhà trường.

Điều 7. Các thành viên Hội đồng có trách nhiệm tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng và thực hiện đúng chương trình kế hoạch của Hội đồng đề ra. Trong trường hợp không thể tham dự các Ủy viên gửi văn bản nêu rõ ý kiến của mình tới Hội đồng.

Các thành viên Hội đồng tham gia ý kiến thông qua Thường trực của Hội đồng.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8.

1. Thường trực và các thành viên Hội đồng có trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có điều nào không phù hợp sẽ được tập thể Hội đồng xem xét quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Các thành viên Hội đồng TĐ - KT;
- Thông báo tại phòng chờ của GV;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Vũ Đức Vượng